

<p>Mục tiêu: Hiểu nội dung (hai bài thơ ngắn): Nêu bật tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống, không nản chí trước khó khăn trong cuộc sống của Bác Hồ</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào ?- Đây là nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc. <p>- Hình ảnh nào cho thấy tình cảm gắn bó giữa Bác Hồ với trăng?</p> <p>- Bài thơ nói lên điều gì về Bác Hồ ?</p> <p>TTHCM: Câu thơ nào trong bài cho thấy Bác Hồ tả trăng với vẻ tinh nghịch?</p> <p>Giáo dục tinh thần yêu đời của Bác.</p> <p>GV: Bài thơ nói về tình cảm với trăng của Bác trong hoàn cảnh rất đặc biệt. Bị giam cầm trong ngục tù mà Bác vẫn say mê ngắm trăng, xem trăng như một người bạn tinh thần. Bác lạc quan, yêu đời, ngay cả trong những hoàn cảnh tưởng chừng như không thể nào lạc quan.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc bài Không đề- Gọi hs đọc to bài không đề- Bác Hồ sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh nào? Những từ ngữ nào cho biết điều đó? <p>- Tìm những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác ?</p> <p>TTHCM: Bài thơ cho em biết Bác thường gắn bó với ai trong những lúc không bận việc nước?</p> <ul style="list-style-type: none">- Qua lời tả của bác, cảnh rừng núi chiến khu rất đẹp, thơ mộng. Giữa bận bịu việc quân, việc nước, Bác vẫn sống rất bình dị, yêu trẻ, yêu đời.	<ul style="list-style-type: none">- Bác ngắm trăng qua cửa sổ phòng giam trong nhà tù.- lắng nghe. <p>- Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ, Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.</p> <p>- Em thấy Bác yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống , lạc quan trong cả những hoàn cảnh rất khó khăn.</p> <p>“Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”</p> <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe <p>- Lắng nghe</p> <p>- Vài hs đọc</p> <p>- Bác sáng tác bài thơ này ở chiến khu Việt Bắc, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp rất gian khổ; Những từ ngữ cho biết: đường non, rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn.</p> <p>- Hình ảnh khách đến thăm Bác trong cảnh đường non đầy hoa; quân đến rừng sâu, chim rừng tung bay, bàn xong việc quân, việc nước, Bác xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau</p> <p>- Bác thường gắn bó với thiếu nhi trong những lúc không bận việc nước.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe
---	---

<p><u>Hoạt động 4: Hướng dẫn đọc diễn cảm và HTL bài thơ (5-7')</u></p> <p><u>Mục tiêu:</u> HS đọc diễn cảm và HTL bài thơ</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c 2 hs nối tiếp nhau đọc 2 bài thơ- GV treo bảng phụ chép sẵn 2 bài thơ- GV đọc mẫu. HS luyện đọc theo nhóm 2- Nhận xét tuyên dương- Y/c hs nhẩm và HTL bài thơ. Tổ chức thi đọc thuộc lòng- Nhận xét tuyên dương <p><u>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dặn dò (2')</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs nêu nội dung bài- Về nhà đọc bài nhiều lần- Bài sau: Vương quốc vắng nụ cười	<ul style="list-style-type: none">- 2 hs đọc- nhận xét giọng đọc- lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- Vài Hs thi đọc HTL bài thơ. <ul style="list-style-type: none">- Hai bài thơ Nêu bật tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống, không nản chí trước khó khăn trong cuộc sống của Bác Hồ
---	---

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: TOÁN
TIẾT 59: ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Thực hiện được so sánh, rút gọn, quy đồng mẫu số các phân số.

2. Kỹ năng: Làm bài nhanh, đúng.

3. Thái độ: Học tập nghiêm túc.

Bi tập cần làm: bài 1, bài 3 (chọn 3 trong 5 ý), bài 4 (a, b), bài 5. **Bài 2**

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Bảng phụ vẽ hình bài

2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><u>Khởi động: Nào cùng lên xe buýt (2')</u> Giới thiệu bài: Tiết toán hôm nay chúng ta tiếp tục <i>ôn tập về phân số</i>.</p>	<p>Hát vận động</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 1: Ôn tập (35')</u> <u>Mục tiêu:</u> Thực hiện được so sánh, rút gọn, quy đồng mẫu số các phân số. <u>Cách tiến hành:</u> Bài 1: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài, nối tiếp nhau trả lời</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS nối tiếp nhau trả</p> <p>+ Hình 3 là hình có phần tô màu biểu thị phân số $\frac{2}{5}$, nên khoanh vào câu C</p>
<p>*Bài 2: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào sgk, 1 hs lên bảng sửa bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào bảng.</p> <p>- Muốn rút gọn phân số ta làm như thế nào?</p>	<p>*- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài vào sgk</p> <p>- 1 hs lên bảng sửa bài</p> <p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài vào bảng</p> <p>- Muốn rút gọn phân số ta chia cả tử và mẫu số của phân số đã cho cùng một STN khác 1.</p> <p>$\frac{12}{18} = \frac{12:6}{18:6} = \frac{2}{3}$; $\frac{4}{40} = \frac{4:4}{40:4} = \frac{1}{10}$; $\frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{3}{4}$</p>
<p>Bài 4: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào vở.</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>a) $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{7}$ có $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 7}{5 \times 7} = \frac{14}{35}$; $\frac{3}{7} = \frac{3 \times 5}{7 \times 5} = \frac{15}{35}$</p>
<p>Bài 5: Gọi 1 hs đọc đề bài</p>	<p>b)</p>

<p>- Bài tập y/c chúng ta làm gì ?</p> <p>- Trong các phân số đã cho, phân số nào lớn hơn 1, phân số nào bé hơn 1.</p> <p>- Hãy so sánh hai phân số $1/3$; $1/6$ với nhau.</p> <p>- Hãy so sánh hai phân số $5/2$; $3/1$ với nhau.</p> <p>- Y/c hs nói tiếp nhau trả lời</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp: củng cố dặn dò (2')</u></p> <p>- Về nhà ôn tập thêm về phân số</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>$\frac{4}{15}$ và $\frac{6}{45}$ có $\frac{4}{15} = \frac{4 \times 3}{15 \times 3} = \frac{12}{45}$ và giữ nguyên phân số $\frac{6}{45}$</p> <p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- BT y/c chúng ta sắp xếp các phân số theo thứ tự tăng dần.</p> <p>+ Phân số bé hơn 1 là : $1/3$; $1/6$</p> <p>+ Phân số lớn hơn 1 là : $5/2$; $3/2$</p> <p>- Hai phân số cùng tử số nên phân số nào có mẫu số lớn hơn thì bé hơn. Nên $1/3 > 1/6$</p> <p>- Hai phân số cùng mẫu số nên phân số có tử số bé hơn thì bé hơn, phân số có tử số lớn hơn thì lớn hơn. Vậy $5/2 > 3/2$</p> <p>$\frac{1}{6}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{3}{2}$; $\frac{5}{2}$</p>
---	---

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: TẬP LÀM VĂN

TIẾT 63: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1).

2. Kỹ năng: Bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình con vật (BT2), tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích.

3. Thái độ: Yêu quý, chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Ảnh trong sgk, ảnh một số con vật khác
- Phiếu học tập.

2. Học sinh: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><u>Khởi động: Bàn tay mẹ (2')</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Nhà văn nhỏ tuổi (3')</u></p> <p><u>Mục tiêu:</u> Củng cố nội dung bài học tiết trước.</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p>2 hs đọc đoạn văn tả các bộ phận của con gà trống (BT3 TLV trước)</p> <p><u>Giới thiệu bài:</u> Tiết tập làm văn trước chúng ta đã luyện tập miêu tả con vật. Tiết TLV hôm nay chúng ta học bài Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hướng dẫn luyện tập (32')</u></p> <p><u>Mục tiêu:</u> Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1).</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p>Bài 1: Gọi 1 hs đọc đề bài, y/c hs quan sát ảnh minh họa con tê tê. Gv nêu câu hỏi, hs suy nghĩ trả lời.</p> <p>a) Phân đoạn bài văn trên và nêu nội dung chính của từng đoạn</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 hs đọc</p> <p>- lắng nghe</p> <p>- Cả lớp theo dõi sgk, quan sát ảnh con tê tê.</p> <p>- HS suy nghĩ, nối tiếp nhau trả lời</p> <p>- Đoạn văn trên gồm 6 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Mở bài – giới thiệu chung về con tê tê.</p> <p>+ Đoạn 2: Miêu tả bộ vảy của con tê tê.</p>

<p>b) Tác giả chú ý đến đặc điểm nào khi miêu tả hình dáng bên ngoài của con tê tê?</p> <p>- Những chi tiết nào cho thấy tác giả quan sát hoạt động của con tê tê rất tỉ mỉ và chọn lọc được nhiều đặc điểm lí thú?</p> <p>Bài 2: Gọi 1 hs đọc đề bài, giới thiệu tranh, ảnh một số con vật để HS tham khảo.</p> <p>- Quan sát hình dáng bên ngoài của con vật mình yêu thích,viết một đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật, chú ý chọn tả những đặc điểm riêng, nổi bật. Không viết lặp lại đoạn văn tả con gà trống ở tiết TLV tuần 31.</p> <p>- YC hs trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét,sửa chữa.</p> <p>Bài 3: Gọi 1 hs đọc đề bài, Y/c hs làm bài vào VBT</p> <p>- Quan sát hoạt động của con vật mình yêu thích.Viết một đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật,cố gắng chọn tả những đặc điểm lí thú.</p> <p>+ Nên tả hoạt động của con vật các em vừa tả ngoại hình của nó ở BT 2.</p> <p>- YC hs trình bày</p> <p>Hoạt động nối tiếp: Cùng cố dặn dò (2')</p> <p>- Về nhà làm lại BT2,3</p>	<p>+ Đoạn 3: Miêu tả miệng,hàm,lưỡi của con tê tê và cách tê tê săn mồi.</p> <p>+ Đoạn 4: Miêu tả chân, bộ móng của tê tê và cách nó đào đất.</p> <p>+ Đoạn 5: Miêu tả nhược điểm của tê tê.</p> <p>+ Đoạn 6: Kết bài – tê tê là con vật có ích, con người cần bảo vệ nó.</p> <p>- Các bộ phận ngoại hình được miêu tả : bộ vảy- miệng, hàm, lưỡi –bốn chân.Tác giả rất chú ý quan sát bộ vảy của tê tê để có những so sánh rất phù hợp , nêu được những khác biệt khi so sánh: Giống vảy cá gáy nhưng cứng và dày hơn nhiều; Bộ vảy như một bộ giáp sắt.</p> <p>- Những chi tiết cho thấy tác giả quan sát hoạt động của con tê tê rất tỉ mỉ và chọn lọc được nhiều đặc điểm lí thú:</p> <p>+Cách tê tê bắt kiến:” Nó thè cái lưỡi dài...tóp tép nhai cả lũ kiến xấu số.</p> <p>+ Cách tê tê đào đất:”Khi đào đất...trong lòng đất.”</p> <p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- làm bài vào VBT</p> <p>- 2 hs làm việc trên phiếu trình bày kết quả</p> <p>- 2 hs đọc lại bài viết của mình</p> <p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- Làm bài vào VBT</p> <p>- HS làm bài trên phiếu trình bày</p> <p>- Nhận xét</p>
---	--

<p>- Bài sau: Luyện tập xây dựng MB, KB trong bài văn miêu tả con vật - Nhận xét tiết học</p>	
---	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TIẾT 64: THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN CHO CÂU

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (trả lời câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu? – Nội dung ghi nhớ).

2. Kỹ năng: Nhận diện được trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (BT1, mục III), bước đầu biết dùng trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (BT2, BT3).

3. Thái độ: Yêu thích môn học..

* *Giảm tải: Không dạy phần nhận xét, không dạy phần ghi nhớ. Phần luyện tập chỉ yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ gì ?)*

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: SGK

2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p>Khởi động: Cô giáo em (2') Hoạt động 1: Thi đặt câu (3') Mục tiêu: Củng cố nội dung bài học tiết trước. Cách tiến hành: 1 hs nhắc lại ghi nhớ . Đặt 2 câu văn có trạng ngữ chỉ thời gian. - Nhận xét Giới thiệu bài: Tiết LTVC hôm nay chúng ta học bài Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu.</p>	Hát
<p>Hoạt động 2: Luyện tập (33') Mục tiêu: Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (trả lời câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu? – Nội dung ghi nhớ). Cách tiến hành: Bài 1: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs suy nghĩ làm bài vào VBT, 3 hs nối tiếp nhau lên bảng sửa bài - Nhận xét- sửa chữa</p>	- 1 hs nhắc lại - Lắng nghe
<p>Bài 2: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs suy nghĩ làm bài vào VBT, 3 hs làm việc trên phiếu, trình bày</p>	- 1 hs đọc đề bài - làm bài vào VBT - 3 hs lên bảng sửa bài a) Chỉ ba tháng sau, <i>nhờ siêng năng, cần cù</i> , cậu vượt lên đầu lớp. b) <i>Vì rét</i> , những cây lan trong chậu sứt lại. c) Tại Hoa mà tổ không được khen. - 1 hs đọc đề bài - Làm bài vào VBT

<p>kết quả. - Nhận xét- sửa chữa</p> <p>Bài 3: Gọi 1 hs đọc đề bài, hs suy nghĩ làm bài, nối tiếp nhau đặt câu. - Nhận xét- sửa chữa</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dẫn dò (2')</u> - Bài sau: MRVT: Lạc quan-yêu đời - Nhận xét tiết học</p>	<p>- 3 hs làm bài trên phiếu trình bày kết quả - Nhận xét bổ sung a) Vì học giỏi, Nam được cô giáo khen. b) Nhờ bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ. c) Tại vì (tai) mãi chơi, Tuấn không làm BT. - 1 hs đọc đề bài - Nối tiếp nhau đặt câu + Vì lơ là trong học tập, nên bạn Cúc tiếp thu bài không kịp các bạn.</p> <p>-HS nghe</p>
--	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....